

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 403/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Bành Đức H – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 22/11 Tổ A, Ấp B, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Trần Hồng T – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 22/11 Tổ A, Ấp B, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bành Đức H và bà Trần Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bành Đức H và bà Trần Hồng T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 32/HT, quyển số I/2009 do Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 13/5/2009).

- Về con chung: Có 02 con chung là Bành Như N – Sinh ngày 23/6/2008 và Bành Trung Q – Sinh ngày 02/9/2013.

Hai bên thỏa thuận giao cả hai trẻ Bành Như N và Bành Trung Q cho ông Bành Đức H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bành Đức H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Trần Hồng T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn do ông Bành Đức H và bà Trần Hồng T mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Bành Đức H tự nguyện nộp nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Bành Đức H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0072914 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông Bành Đức H số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng từ biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Linh